

**ĐẢNG BỘ TỈNH HÀ GIANG  
HUYỆN ỦY YÊN MINH**

\*

Số 10-NQ/HU

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

*Yên Minh, ngày 17 tháng 12 năm 2021*

**NGHỊ QUYẾT  
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN KHÓA XVIII  
về mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu năm 2022**

Hội nghị lần thứ 12 - Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XVIII, họp ngày 15/12/2021 đã đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2021, quyết nghị mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu năm 2022, như sau:

**I- ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2021**

Năm 2021, là năm diễn ra nhiều sự kiện trọng đại của đất nước, địa phương, là năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp, nhiệm kỳ 2020 - 2025, Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, giai đoạn 2021- 2025; cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp, nhiệm kỳ 2021 - 2026. Trong bối cảnh gặp nhiều khó khăn, thách thức do thời tiết không thuận lợi, dịch bệnh trên người và gia súc, đặc biệt là dịch bệnh Covid-19 bùng phát, đã ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất kinh doanh và đời sống của nhân dân. Song, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, quyết liệt của cấp ủy, chính quyền các cấp và sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự đồng tình chung sức của nhân dân đã tập trung tháo gỡ khó khăn, đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh và hoàn thành nhiều mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đề ra; kết thúc năm 2021, có 15/20 chỉ tiêu đạt và vượt chỉ tiêu nghị quyết<sup>(1)</sup>. Công tác chăm sóc sức khoẻ cho nhân dân được quan tâm chú trọng và thực hiện tương đối tốt. Các hoạt động thông tin, tuyên truyền phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Chính sách an sinh xã hội được thực hiện kịp thời, đúng chế độ; đặc biệt là Chương trình hỗ trợ xây dựng nhà ở cho người có công, cựu chiến binh nghèo, hộ nghèo được triển khai thực hiện có hiệu quả. Công tác giải quyết việc làm cho người lao động được quan tâm thực hiện. An ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được giữ vững. Phương thức lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền tiếp tục đổi mới, quyết liệt và toàn diện; lãnh đạo, chỉ đạo thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp, nhiệm kỳ 2021 - 2026; Đại hội đại biểu Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện, nhiệm kỳ 2021 – 2026; chỉ đạo chuẩn bị Đại hội Hội cựu chiến binh, Đoàn thanh niên nhiệm kỳ 2022-2027. Công tác phối hợp giữa các cơ quan đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ

<sup>(1)</sup> Gồm các chỉ tiêu: Tổng vốn đầu tư toàn xã hội; Tổng sản lượng lương thực; Giá trị sản phẩm thu hoạch bình quân/ha đất trồng cây hàng năm; Tỷ trọng chăn nuôi trong nông nghiệp; Tỷ lệ che phủ rừng; Tỷ lệ làng văn hóa; Tỷ lệ huy động trẻ từ 6-14 tuổi đến trường; Tỷ lệ trường học đạt chuẩn Quốc gia (*luỹ kế*); Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên; Tỷ lệ lao động qua đào tạo; Tỷ lệ dân cư được sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh; Thôn biên giới có điện đạt chuẩn tiêu chí NTM; Tỷ lệ đô thị hóa; Xã, thị trấn, cơ quan đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự; Tỷ lệ tổ chức cơ sở Đảng hoàn thành nhiệm vụ.

quốc, các tổ chức chính trị - xã hội được tăng cường, góp phần tạo sự đồng thuận xã hội, củng cố niềm tin trong nhân dân.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn một số hạn chế và khó khăn, như: Còn 05/20 chỉ tiêu chưa đạt mục tiêu nghị quyết<sup>(2)</sup>; công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước hiệu quả chưa cao; một số địa phương còn thiếu quyết liệt trong việc chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, nhất là việc cụ thể hóa các đột phá, nhiệm vụ trọng tâm của Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp. Chỉ số cải cách hành chính còn ở mức thấp; việc giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện các dự án thu hút đầu tư, nhất là giải phóng mặt bằng còn lúng túng; công tác quản lý nhà nước về quy hoạch, đất đai, tài nguyên môi trường, bảo vệ rừng còn xảy ra sai phạm, vi phạm pháp luật; hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống của nhân dân gặp nhiều khó khăn; việc triển khai Chương trình xây dựng nông thôn mới chưa đạt mục tiêu đề ra. Tình hình an ninh trật tự, nhất là an ninh nông thôn tiềm ẩn diễn biến phức tạp. Công tác phòng, chống dịch bệnh có lúc, có nơi còn chủ quan, lơ là. Chất lượng sinh hoạt của tổ chức cơ sở đảng ở một số cơ quan, đơn vị chưa cao; giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo còn chậm. Công tác kiểm tra, giám sát của một số chi bộ chất lượng còn thấp; công tác phản biện xã hội trên một số mặt chưa thực sự hiệu quả...

## **II- MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM NĂM 2022**

Năm 2022, là năm có ý nghĩa quan trọng, tạo nền tảng thực hiện các mục tiêu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, giai đoạn 2021 - 2025. Việc lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị trong năm có nhiều thuận lợi, nhưng cũng gặp không ít khó khăn, thách thức, về điều kiện tự nhiên, thời tiết...; đặc biệt dịch bệnh Covid-19 có thể kéo dài và xuất hiện biến chủng mới lây lan nhanh, phức tạp và nguy hiểm hơn. Giá nguyên, nhiên, vật liệu đầu vào vẫn ở mức cao, nhất là vật liệu xây dựng và xăng, dầu; nhiều doanh nghiệp, HTX phải tạm dừng hoạt động sản xuất kinh doanh... sẽ ảnh hưởng, tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh, sản xuất và đời sống của nhân dân. Người lao động trở về địa phương gặp nhiều khó khăn, do không có việc làm, thu nhập thấp. Tình hình mất an ninh chính trị có thể xảy ra nếu không giải quyết tốt các vấn đề an sinh xã hội.

### **1. Mục tiêu tổng quát**

Đẩy mạnh công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng; hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Nhà nước; đổi mới nội dung, phương thức và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Kiên quyết đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa"; kết hợp chặt chẽ, hài hòa giữa "xây" và "chống". Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh Covid - 19, bảo vệ sức khỏe của nhân

---

<sup>(2)</sup> Gồm các chỉ tiêu: Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; Thu nhập bình quân đầu người; Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân hàng năm; Số xã đạt chuẩn nông thôn mới luỹ kế; Thu hút khách du lịch.

dân, cùng với tập trung tận dụng tốt cơ hội để thúc đẩy phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, với các giải pháp hỗ trợ và tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, người dân. Tiếp tục đẩy mạnh phát triển toàn diện nông - lâm nghiệp theo hướng nâng cao giá trị, gắn với phát triển kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới; phát triển mạnh thương mại, dịch vụ, du lịch và công nghiệp. Quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn đầu tư, đẩy nhanh thực hiện các công trình, dự án trọng điểm. Chú trọng phát triển văn hoá, bảo đảm an sinh xã hội và đời sống của người dân, nhất là người có công, người nghèo, người yếu thế. Quản lý chặt chẽ đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, khơi thông các nguồn lực cho phát triển. Thực hiện nghiêm quy định về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Giữ vững độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, biên giới quốc gia và trật tự, an toàn xã hội. Chủ động tích cực hội nhập quốc tế, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại; làm tốt công tác thông tin, truyền thông, tạo đồng thuận xã hội. Chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội Hội Cựu chiến binh và Đại hội Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh các cấp, nhiệm kỳ 2022 - 2027.

## **2. Các chỉ tiêu chủ yếu**

(1) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt 920 tỷ đồng; (2) Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 72,787 tỷ đồng (*bao gồm cả nguồn bán đấu giá quyền sử dụng đất, số ghi thu, ghi chi và các sắc thuế khác trên địa bàn*); (3) Thu nhập bình quân đầu người đạt 27 triệu đồng/người; (4) Tổng sản lượng lương thực đạt 45.560 tấn; (5) Giá trị sản phẩm thu hoạch/ha đất nông nghiệp là 41 triệu đồng; (6) Tỷ trọng chăn nuôi chiếm trong ngành nông nghiệp đạt 33%; (7) Tỷ lệ che phủ rừng đạt 40,5%; (8) Thu hút khách du lịch đạt 10.000 lượt người; (9) Tỷ lệ đô thị hóa đạt 9,5%; (10) Tỷ lệ sử dụng nước hợp vệ sinh của dân cư đô thị đạt 93% và dân cư nông thôn đạt 91 %; (11) Số tiêu chí nông thôn mới tăng trong năm 11 tiêu chí; (12) Tỷ lệ thôn biên giới có đường giao thông 46,7 % và thôn biên giới có điện đạt chuẩn nông thôn mới đạt 100 %; (13) Tỷ lệ làng văn hóa đạt 72,6 %; (14) Tỷ lệ huy động trẻ 6 - 14 tuổi đến trường 98,4 %; (15) Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đạt (*lũy kế*) 44,44%; (16) Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên dưới 1,67%; (17) Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 56,2%; (18) Số hộ nghèo giảm hộ nghèo bình quân hàng năm đạt 840 hộ; (19) trên 99 % tổ chức cơ sở đảng và đảng viên xếp loại hoàn thành nhiệm vụ trở lên; (20) trên 98% xã, thị trấn, cơ quan đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự.

*(Chi tiết có biểu kèm theo)*

## **3. Nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm**

### **3.1. Thực hiện linh hoạt, hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19, tạo nền tảng để phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội**

Tập trung ưu tiên cho phòng, chống dịch bệnh Covid-19, nỗ lực cao nhất để kiểm soát, không để dịch bệnh lây lan ra diện rộng. Tiếp tục nghiên cứu tổng kết, bổ sung, hoàn thiện các kịch bản, phương án phòng, chống dịch phù hợp với tình hình mới theo phương châm "*thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả với dịch Covid-19*". Thực hiện quyết liệt các biện pháp phòng, chống dịch (*5K+Vaccine, thuốc điều trị, công nghệ, các biện pháp khác*). Đẩy nhanh tiến độ tiêm phòng vắc

xin, đặc biệt quan tâm đến các đối tượng là trẻ em và người lao động trong các lĩnh vực kinh tế. Tiếp tục phát huy vai trò của mạng lưới y tế cơ sở, các tổ hỗ trợ điều trị, tổ Covid-19 cộng đồng trong công tác phòng, chống dịch bệnh.

### **3.2. Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị**

Lãnh đạo, chỉ đạo phổ biến, quán triệt và triển khai kịp thời các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước. Chú trọng làm tốt công tác giáo dục lý luận chính trị, đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên. Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh chuyên đề năm 2022, gắn với việc phê bình và tự phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (*khóa XI, XII*) và Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII. Đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống âm mưu “*Điển biến hòa bình*” trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa, làm thất bại mọi âm mưu của các thế lực thù địch.

Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng. Quan tâm công tác phát triển đảng viên; công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, gắn với vị trí việc làm. Rà soát, bổ sung quy hoạch Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các chức danh lãnh đạo chủ chốt cấp ủy, chính quyền các cấp, nhiệm kỳ 2025 - 2030, 2026 - 2031. Lãnh đạo, chỉ đạo chuẩn bị tốt các điều kiện, tổ chức thành công Đại hội các tổ chức chính trị - xã hội huyện, nhiệm kỳ 2022-2027. Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, xếp loại tổ chức cơ sở đảng và đảng viên, tập thể lãnh đạo, cán bộ quản lý các cấp năm 2022.

Tăng cường vai trò lãnh đạo của cấp ủy trong việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo Điều 30, Điều 32, Điều lệ Đảng và Nghị quyết số 08-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Tổ chức thực hiện tốt kế hoạch kiểm tra, giám sát của cấp ủy, Ủy ban kiểm tra các cấp năm 2022; trọng tâm là kiểm tra tổ chức cơ sở đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm và giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm 2022. Chú trọng kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, đảng viên thực hiện kết luận sau các cuộc kiểm tra, giám sát; công tác tự kiểm tra và công tác kiểm tra, giám sát về trách nhiệm nêu gương.

Quán triệt, triển khai thực hiện có hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết của Đảng về công tác dân vận. Chú trọng công tác nắm tình hình, các ý kiến, kiến nghị của các tầng lớp nhân dân, để chỉ đạo giải quyết kịp thời những vấn đề nổi cộm, bức xúc trong xã hội. Tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh phong trào thi đua “*dân vận khéo*” và việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch tiếp tục nâng cao chất lượng công tác dân vận cơ sở, giai đoạn 2021-2025.

Lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục bám sát vào nhiệm vụ chính trị của huyện, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên và các tầng lớp nhân dân chấp hành tốt các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; phát động các phong trào thi đua chào mừng kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, đặc biệt là kỷ niệm 60 năm ngày thành lập huyện Yên Minh (15/12/1962 - 15/12/2022). Tăng cường công tác giám sát và phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền;

chuẩn bị tốt các điều kiện để tổ chức Đại hội các tổ chức chính trị - xã hội huyện, nhiệm kỳ 2022-2027.

### **3.3. Về phát triển kinh tế - xã hội**

*Tập trung phát triển mạnh lĩnh vực nông - lâm nghiệp dựa trên thế mạnh sẵn có, gắn với xây dựng nông thôn mới:* Phát triển các sản phẩm nông nghiệp đặc trưng, gắn với phát triển du lịch và tiêu thụ sản phẩm dựa trên nền tảng số. Thực hiện thảm canh, đưa giống mới có năng suất cao, chất lượng tốt vào sản xuất; mở rộng diện tích các loại cây trồng có giá trị kinh tế cao, tập trung vào sản xuất sạch, an toàn. Tiếp tục phát triển chăn nuôi bằng giống bản địa, nâng cao sản lượng, gắn với chế biến để tạo ra các sản phẩm phục vụ tốt nhu cầu thị trường và khách du lịch. Kiểm soát tốt dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm. Quản lý, khai thác hiệu quả các chỉ dẫn địa lý sản phẩm nông nghiệp. Thu hút các doanh nghiệp chế biến và cung ứng sản phẩm để hoàn thiện các chuỗi giá trị đối với các sản phẩm chủ lực của địa phương. Tiếp tục thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), tập trung phát triển một số sản phẩm có thế mạnh theo chuỗi giá trị và tiêu chuẩn VietGAP; Triển khai quyết liệt Nghị quyết của tỉnh, huyện về phát triển lâm nghiệp bền vững, giai đoạn 2021-2025; thực hiện các phương án, đề án về bảo vệ và phát triển rừng, trọng tâm là công tác khoanh nuôi, tái sinh rừng tự nhiên và chăm sóc tốt diện tích rừng trồng.

Huy động, lồng ghép mọi nguồn lực để thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới, trọng tâm là chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn; hoàn thiện kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; nâng cao đời sống nhân dân; giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

*Phát triển giao thông, công nghiệp, xây dựng; phục hồi và phát triển các hoạt động thương mại và dịch vụ*

- Rà soát kỹ hiện trạng, định hướng ưu tiên để thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về đột phá xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông, gắn với xây dựng nông thôn mới toàn huyện đến năm 2025, nhất là đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện hồ sơ để khởi công tuyến đường ĐH.02 - ĐH.05 đi các xã Sủng Thái, Sủng Cháng, Thắng Mô, Phú Lũng. Khuyến khích phát triển ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp.

- Hoàn thiện mô hình quản lý chợ, xây dựng các phương án đầu tư từ ngân sách nhà nước và thu hút đầu tư ngoài ngân sách để đầu tư xây dựng chợ trung tâm thị trấn Yên Minh. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường nhằm ngăn chặn tình trạng gian lận thương mại, vận chuyển kinh doanh hàng không rõ nguồn gốc, chưa qua kiểm dịch, hàng giả, hàng kém chất lượng. Chủ động rà soát, nắm bắt những khó khăn, vướng mắc trong sản xuất, kinh doanh; tăng cường công tác tuyên truyền, quảng bá về hình ảnh tiềm năng du lịch của huyện, khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư vào các ngành dịch vụ để đáp ứng tốt nhu cầu của du khách. Tiếp tục kêu gọi các dự án đầu tư phát triển hạ tầng du lịch; hỗ trợ xây dựng các làng văn hoá du lịch tiêu biểu, gắn với xây dựng nông thôn mới.

*Tăng cường công tác quản lý tài chính - tín dụng; huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư*

- Chủ động khai thác có hiệu quả các nguồn thu, nuôi dưỡng nguồn thu, đảm bảo nguyên tắc thu đúng, thu đủ, không lạm thu và chống thất thu. Chỉ đạo rà soát quỹ đất do nhà nước trực tiếp quản lý, đề xuất xây dựng phương án bán đấu giá quyền sử dụng đất để bồi sung nguồn vốn đầu tư cơ sở hạ tầng. Tiếp tục thực hiện tốt việc đăng ký kinh doanh, quản lý sau đăng ký kinh doanh, đảm bảo các thành phần kinh tế hoạt động đúng pháp luật; thực hiện có hiệu quả các giải pháp huy động vốn tại các ngân hàng; duy trì nguồn vốn, nâng cao hoạt động cho vay phát triển sản xuất, ưu tiên đầu tư cho vay đối với các chương trình kinh tế trọng tâm, chương trình giảm nghèo. Tăng cường công tác tuyên truyền các chính sách ưu đãi tín dụng đến với người dân, đồng thời thực hiện tốt công tác kiểm tra, kiểm soát, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn vay, đảm bảo sử dụng đúng mục đích.

- Đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, phấn đấu đạt tỷ lệ giải ngân 100%. Thực hiện nghiêm quy định của pháp luật về đầu tư công, các nguyên tắc, tiêu chí, thứ tự ưu tiên bố trí vốn đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước; nâng cao chất lượng công tác xây dựng kế hoạch, đảm bảo phù hợp với năng lực và khả năng thực hiện của dự án. Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong việc thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư, giải phóng mặt bằng. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác giám sát, đánh giá đầu tư.

*Chú trọng công tác hỗ trợ doanh nghiệp, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển:* Tăng cường công tác truyền thông, phổ biến giáo dục pháp luật về kinh tế, nâng cao năng lực trợ giúp pháp lý cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa, các hợp tác xã, các hộ kinh doanh trên địa bàn. Tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, triển khai thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp huyện. Tăng cường việc nắm bắt, hỗ trợ giải quyết kịp thời khó khăn cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh. Chủ động tiếp cận xúc tiến, mời gọi các nhà đầu tư có năng lực, thương hiệu lớn đầu tư vào địa bàn, tạo điều kiện thuận lợi để các nhà đầu tư lớn triển khai thành công các dự án. Xây dựng chi tiết danh mục các dự án thu hút đầu tư của huyện, xác định rõ vị trí đất và phương án giải phóng tạo mặt bằng sạch để thu hút đầu tư.

*Phát triển khoa học công nghệ; quản lý hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, chủ động phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường*

- Duy trì, phát triển nhãn hiệu chứng nhận cho một số sản phẩm đặc trưng của huyện. Chỉ đạo các xã, thị trấn tiếp tục đẩy mạnh việc áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất, chế biến nâng cao năng suất lao động trên tất cả mọi lĩnh vực của ngành kinh tế.

- Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về đất đai, tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước, bảo vệ môi trường sinh thái để phát triển bền vững. Làm tốt công tác bồi thường giải phóng mặt bằng để đầu tư xây dựng các công trình, dự án; Tăng cường công tác kiểm tra, ngăn chặn, xử lý và giải quyết dứt điểm các trường hợp khai thác khoáng sản (*đá vôi*) làm vật liệu xây dựng trái phép trên địa bàn.

*Gắn kết chặt chẽ, hài hòa giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hóa và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội:* Tiếp tục thực hiện hiệu quả đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo; trong đó, tập trung đẩy mạnh đổi mới phương pháp dạy và học, khuyến khích tinh thần tự học, năng lực tư duy và vận dụng sáng tạo của học sinh. Đổi mới cơ chế quản lý, bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục các cấp. Tổ chức sắp xếp lại mạng lưới các trường và cơ sở giáo dục theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Huy động tối đa học sinh trong độ tuổi đến trường; duy trì số lượng học sinh. Nâng cao tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia ở các cấp học; phấn đấu cuối năm 2022, tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia đạt 44,44%. Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn, gắn đào tạo nghề với giải quyết việc làm.

- Củng cố, kiện toàn và hoàn thiện hệ thống mạng lưới y tế từ huyện đến cơ sở. Ôn định quy mô và nâng cao chất lượng dân số; phấn đấu hạ tỷ lệ tăng dân số tự nhiên xuống 1,67 %. Triển khai đồng bộ các dự án, chương trình, mục tiêu y tế Quốc gia, Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế xã theo kế hoạch; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa, di sản địa chất, các điểm du lịch trên địa bàn. Chuẩn bị tốt các điều kiện phục vụ công tác tái đánh giá Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Cao nguyên đá Đồng Văn lần thứ 3 vào năm 2022; nâng cao chất lượng phong trào thể dục thể thao quần chúng.

- Thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo và an sinh xã hội; hỗ trợ hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo phát triển bền vững theo chuỗi giá trị hàng hóa, khai thác tốt các thế mạnh của địa phương. Tập trung hình thành và nhân rộng các mô hình sản xuất chuyên canh, liên kết sản xuất, chế biến, chuyển giao ứng dụng khoa học kỹ thuật theo quy mô nhóm hộ, tổ đội, hợp tác xã, gắn với doanh nghiệp và thị trường tiêu thụ; khuyến khích, tạo điều kiện cho người nghèo, hộ nghèo tiếp cận chính sách. Tăng cường mối quan hệ hợp tác, hỗ trợ giữa cơ sở đào tạo với các cơ quan, đơn vị sử dụng lao động. Đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút các nguồn lực phát triển giáo dục nghề nghiệp. Phấn đấu nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo đến cuối năm 2022 đạt 56,2% và giải quyết việc làm cho 2.500 lao động.

*Đẩy mạnh cải cách hành chính; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đảm bảo công tác thanh tra, kiểm tra; đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và giải quyết khiếu nại, tố cáo:* Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, tạo chuyển biến rõ nét trong năm 2022. Triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình cải cách hành chính nhà nước, giai đoạn 2021-2025. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền quản lý nhà nước, gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực. Đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra để kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm sai phạm trong thực thi công vụ; tăng cường thực hiện văn hóa công vụ, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin đánh giá cải cách hành chính, đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước. Đẩy mạnh công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí,

tiêu cực; đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý sau thanh tra. Làm tốt công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân.

### **3.4. Về quốc phòng - an ninh**

Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, phòng cháy, chữa cháy từ huyện đến cơ sở; tổ chức quản lý, bảo vệ biên giới theo 03 văn kiện pháp lý; đấu tranh ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi lợi dụng xuất nhập cảnh để vi phạm pháp luật. Tăng cường cảnh giác, nắm chắc, đánh giá, dự báo kịp thời, chính xác tình hình, tuyệt đối không chủ quan, không để bị động, bất ngờ. Tổ chức xây dựng một số công trình trong khu vực phòng thủ huyện và chuẩn bị tốt các điều kiện cho cuộc diễn tập phòng thủ cấp huyện năm 2022.

Năm chắc tình hình cơ sở, có các giải pháp, biện pháp đảm bảo an ninh trật tự, không để xảy ra bị động, bất ngờ trong mọi tình huống, nhằm góp phần phát triển kinh tế - xã hội, gắn với công tác đảm bảo Quốc phòng - an ninh trên địa bàn; giải quyết tốt tình hình an ninh trật tự, đặc biệt là hoạt động tôn giáo trái pháp luật; đẩy nhanh tiến độ điều tra, giải quyết, xử lý các vụ án, vụ việc; tiếp tục mở các đợt cao điểm tấn công trấn áp các loại tội phạm; tuần tra kiểm soát trật tự an toàn giao thông, kiềm chế và giảm thiểu tai nạn giao thông; quản lý tốt vũ khí, vật liệu nổ, ngành nghề kinh doanh có điều kiện, đảm bảo an toàn phòng cháy chữa cháy; đảm bảo công tác tạm giam, tạm giữ theo quy định của pháp luật.

Tiếp tục triển khai thực hiện tốt các chương trình hợp tác với các đối tác nước ngoài trên địa bàn. Duy trì chế độ trao đổi thông tin, nghiệp vụ giữa lực lượng Công an, Biên phòng với phía đối diện Trung Quốc.

## **III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Các chi, đảng bộ trực thuộc tập trung lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa và tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết này trong phạm vi địa phương, cơ quan, đơn vị mình.

2. Hội đồng nhân dân huyện căn cứ vào Nghị quyết để xây dựng và quyết định các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022; đồng thời xây dựng kế hoạch giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo quy định.

3. Ủy ban nhân dân huyện xây dựng và chỉ đạo các ngành, UBND các xã, thị trấn xây dựng các chương trình, kế hoạch cụ thể để tổ chức thực hiện Nghị quyết có hiệu quả; rà soát, bổ sung một số cơ chế khuyến khích phát triển kinh tế - xã hội theo quy định của pháp luật và phù hợp với quá trình phát triển của địa phương.

4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tích cực vận động thành viên, hội viên, đoàn viên và các tầng lớp nhân dân hăng hái thi đua, lao động sản xuất, hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị.

5. Các Ban xây dựng Đảng Huyện ủy, Văn phòng Huyện ủy có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết này; đồng thời thường xuyên tổng hợp kết quả thực hiện, định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy theo quy định.

Nghị quyết này được phổ biến đến tất cả các chi, đảng bộ trực thuộc.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- Đồng chí Vũ Mạnh Hà, Ủy viên dự khuyết BCH Trung ương Đảng, Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Trưởng Đoàn công tác 198,
- Văn phòng Tỉnh ủy,
- Thường trực Huyện ủy,
- Thường trực HĐND huyện,
- Thường trực UBND huyện,
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ huyện,
- Các Chi, Đảng bộ trực thuộc,
- Lãnh đạo, chuyên viên Văn phòng Huyện ủy,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

T/M HUYỆN ỦY  
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC



Nguyễn Văn Khu



**BIEU UOL: KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU NGHỊ QUYẾT NĂM 2021**

(Kèm theo Nghị quyết số 10-NQ/HU, ngày 17/12/2021 của Huyện ủy Yên Minh)



| STT | Chỉ tiêu   | Đơn vị tính      | Thực hiện năm 2020 | Nghị quyết năm 2021 | So sánh (%) |       | Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết năm 2021 |
|-----|--|------------------|--------------------|---------------------|-------------|-------|--|
|     |  |                  |                    |                     | 1           | 2     |  |
| A   | B  |                  |                    |                     | 3           | 4     |  |
| 1   | Tổng vốn đầu tư toàn xã hội                                    | Tỷ đồng          | 782                | 845                 | 847,5       | 108,4 | 100,3  |
| 2   | Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn                            | Tỷ đồng          | 34.350             | 54.412              | 37.128      | 108,1 | 68   |
| 3   | Thu nhập bình quân đầu người                                   | Triệu đồng/người | 19,2               | 23                  | 18,6        | 97    | Không đạt                                      |
| 4   | Tổng sản lượng lương thực                                      | Tấn              | 44.738,5           | 45.520              | 45.520      | 101,7 | 100  |
| 5   | Giá trị sản phẩm thu hoạch bình quân/ha đất trồng cây hàng năm | Triệu đồng       | 39,18              | 40                  | 40,6        | 103,6 | 101,5  |
| 6   | Tỷ trọng chăn nuôi trong nông nghiệp                           | %                | 36,22              | 32                  | 32          | 88,3  | 100  |
| 7   | Tỷ lệ che phủ rừng   | %                | 39,3               | 39,84               | 39,8        | 101,3 | 100  |
| 8   | Thu hút khách du lịch  | Lượt người       | 21.197             | 90.000              | 6.000       | 28,3  | 6,7  |
| 9   | Tỷ lệ lang văn hóa   | %                | 63,1               | 59                  | 70,5        | 111,7 | Không đạt                                      |
| 10  | Tỷ lệ huy động 6-14 tuổi đến trường                            | %                | 98,2               | 98,4                | 98,4        | 100,2 | 119  |
| 11  | Tỷ lệ truyềng học đạt chuẩn quốc gia (lũy kế)                  | %                | 38,8               | 40,74               | 40,74       | 105   | 100  |
| 12  | Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên                                     | %                | 1,79               | 1,76                | 1,75        | Vượt  | Đạt  |

| STT | Chi tiêu  | Đơn vị tính | Thực hiện năm 2020 | Nghị quyết năm 2021 | Kết quả thực hiện năm 2021 | Kết quả thực hiện năm 2021 so với Kế hoạch năm 2021 | So sánh (%)                |   | Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết năm 2021 |
|-----|---|-------------|--------------------|---------------------|----------------------------|---|----------------------------|---|--|
|     |   |             |                    |                     |                            |   | Kết quả thực hiện năm 2020 | Kết quả thực hiện năm 2021 so với Kế hoạch năm 2021 |  |
| 13  | Tỷ lệ lao động qua đào tạo  | %           | 49                 | 55                  | 55                         | 55  |                            |   | Đạt  |
| 14  | Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân hàng năm                              | %           | 6,03               | 6                   | 5,7                        | 95  |                            |   | Không đạt                                      |
| 15  | Số xã đạt chuẩn nông thôn mới (lũy kế)                              | Xã          | 2                  | 2                   | 1                          | 50  |                            |   | Không đạt                                      |
| 16  | Thôn biên giới có điện, đường giao thông đạt chuẩn tiêu chí NTM     |             |                    |                     |                            |   |                            |   |  |
| -   | Thôn biên giới có điện đạt chuẩn Nông thôn mới (Lũy kế)             | %           | 26,7               | 46,6                | 46,6                       | 80  |                            |   | Vượt   |
| -   | Thôn biên giới có đường giao thông đạt chuẩn nông thôn mới (lũy kế) | %           | 26,7               | 46,6                | 46,6                       | 26,7  |                            |   | Không đạt                                      |
| 17  | Tỷ lệ đô thị hóa  | %           | 7,6                | 9                   | 9                          | 118,4   |                            |   | Đạt  |
| 18  | Tỷ lệ dân cư được sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh                    | %           |                    |                     |                            |   |                            |   |  |
| -   | Dân cư đô thị được sử dụng nước hợp vệ sinh                         | %           | 80                 | 87                  | 87                         | 92  |                            |   | Vượt   |
| -   | Dân cư nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh                      | %           | 70                 | 88,4                | 88,4                       | 90  |                            |   | Vượt   |
| 19  | Xã, thị trấn, cơ quan đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự     | %           | 98                 | 98                  | 98                         | 100   |                            |   | Đạt  |
| 20  | Tỷ lệ Tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên hoàn thành nhiệm vụ trên      | %           | 98                 | 99                  | 99                         | 101   |                            |   | Đạt  |

**BIỂU 02: CHỈ TIÊU NGHỊ QUYẾT NĂM 2022**

(Kèm theo Nghị quyết số 10-NQ/HU, ngày 17/12/2021 của Huyện ủy Yên Minh)

| STT        | Chỉ tiêu   | Đơn vị tính         | Nghị quyết<br>đến năm<br>2025 | Thực<br>hiện năm<br>2021 | Nghị quyết<br>năm 2022 |
|------------|--|---------------------|-------------------------------|--------------------------|------------------------|
| <b>I</b>   | <b>Chỉ tiêu về kinh tế</b>   |                     |                               |                          |                        |
| 1          | Tổng vốn đầu tư toàn xã hội  | Tỷ đồng             | 1.185                         | 847,5                    | 920                    |
| 2          | Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn                                    | Tỷ đồng             | 125                           | 37,128                   | 72,787                 |
| 3          | Thu nhập bình quân đầu người   | Triệu<br>đồng/người | 40                            | 18,6                     | 27                     |
| 4          | Tổng sản lượng lương thực  | Tấn                 | 45.660                        | 45.520                   | 45.560                 |
| 5          | Giá trị sản phẩm thu hoạch bình<br>quân/ha đất trồng cây hàng năm      | Triệu đồng          | 44                            | 40,6                     | 41                     |
| 6          | Tỷ trọng chăn nuôi trong nông nghiệp                                   | %                   | 35                            | 32                       | 33                     |
| 7          | Thu hút khách du lịch  | Lượt người          | 160.000                       | 6.000                    | 10.000                 |
| 8          | Tỷ lệ đô thị hóa   | %                   | 18                            | 9                        | 9,5                    |
| <b>II</b>  | <b>Chỉ tiêu về xã hội</b>  |                     |                               |                          |                        |
| 9          | Số tiêu chí nông thôn mới tăng trong năm                               | Tiêu chí            |                               | 7                        | 11                     |
| 10         | Thôn biên giới có điện, đường giao<br>thông đạt chuẩn tiêu chí NTM     |                     |                               |                          |                        |
| -          | Thôn biên giới có điện đạt chuẩn Nông<br>thôn mới (Lũy kế)             | %                   | 100                           | 80                       | 100                    |
| -          | Thôn biên giới có đường giao thông<br>đạt chuẩn nông thôn mới (lũy kế) | %                   | 100                           | 26,7                     | 46,7                   |
| 11         | Tỷ lệ huy động 6-14 tuổi đến trường                                    | %                   | 99                            | 98,4                     | 98,4                   |
| 12         | Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia<br>(lũy kế)                        | %                   | 59                            | 40,74                    | 44,44                  |
| 13         | Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên   | %                   | 1,64                          | 1,75                     | 1,67                   |
| 14         | Tỷ lệ lao động qua đào tạo   | %                   | 55                            | 55                       | 56,2                   |
| 15         | Số hộ nghèo giảm bình quân hàng năm                                    | Hộ                  |                               | 979                      | 840                    |
| 16         | Tỷ lệ làng văn hóa   | %                   | 65                            | 70,5                     | 72,6                   |
| <b>III</b> | <b>Chỉ tiêu về môi trường</b>  |                     |                               |                          |                        |
| 17         | Tỷ lệ che phủ rừng   | %                   | 42                            | 39,84                    | 40,5                   |

| STT       | Chỉ tiêu  | Đơn vị tính | Nghị quyết<br>đến năm<br>2025 | Thực<br>hiện năm<br>2021 | Nghị quyết<br>năm 2022 |
|-----------|---|-------------|-------------------------------|--------------------------|------------------------|
| 18        | Tỷ lệ sử dụng nước hợp vệ sinh                                    |             |                               |                          |                        |
| -         | Dân cư đô thị được sử dụng nước hợp vệ sinh                       | %           | 100                           | 92                       | 93                     |
| -         | Dân cư nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh                    | %           | 96                            | 90                       | 91                     |
| <b>IV</b> | <b>VỀ XÂY DỰNG ĐẢNG, AN NINH<br/>TRẬT TỰ</b>                      |             |                               |                          |                        |
| 19        | Xã, thị trấn, cơ quan đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự   | %           | 98                            | 98                       | 98                     |
| 20        | Tỷ lệ Tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên hoàn thành nhiệm vụ trở lên | %           | 98                            | 99                       | 99                     |